TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 24 – 4 - 2024
"V/v Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Giáp Trà Giang
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Quý
Ông Đặng Văn Dúng
Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Sang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Bà Nguyễn Thị Hồng Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 360/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2023 về việc "*Tranh chấp ly hôn*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Mai T, sinh năm 1985
Địa chỉ: ấp C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L
Bị đơn: Ông Phan Chí L, sinh năm 1987
Địa chỉ: ấp L, xã L, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày như sau:

Năm 2019, qua thời gian tìm hiểu bà Phạm Thị Mai T và ông Phan Chí L được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Sau khi kết hôn cả hai vợ chồng đều sinh sống và làm việc tại Long An nhưng ông bà sống không hạnh phúc vì tính ý không hợp nhau, luôn bất đồng ý kiến dẫn đến mâu thuẫn. Từ tháng 4 năm 2022, ông Phan Chí L bỏ ra ở riêng và ông bà sống ly thân cho đến nay.

Do giữa ông bà không có con chung, cũng không còn tình cảm với nhau nên bà yêu cầu được ly hôn.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Phan Chí L vắng mặt không có lời khai.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự và Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bà Phạm Thị Mai T và ông Phan Chí L tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh nên quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm Thị Mai T và ông Phan Chí L là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên trong thời kỳ hôn nhân giữa bà Phạm Thị Mai T và ông Phan Chí L có phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân hơn 02 năm. Tuy ông Phan Chí L vắng mặt các lần Tòa án triệu tập nhưng sự việc mâu thuẫn này đã được cha mẹ ông Phan Chí L xác nhận đúng như lời trình bày của bà Phạm Thị Mai T. Qúa trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập bà Phạm Thị Mai T và ông Phan Chí L để hòa giải, hàn gắn mối quan hệ hôn nhân của ông bà nhưng không thành. Từ đó nhận thấy ông bà không có nguyện vọng đoàn tụ, giữa ông bà cũng không có sự ràng buộc về con chung. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Phạm Thị Mai T như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và phù hợp quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự tự khai không có nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, bà Phạm Thị Mai T có nghĩa vụ chịu án phí hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Phạm Thị Mai T

Bà Phạm Thị Mai T được ly hôn với ông Phan Chí L

- Về con chung: Không có

- Về tài sản chung: Đương sự tự khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Đương sự tự khai không có nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn bà Phạm Thị Mai T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số: 0000021 ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh nên không phải nộp thêm.

Án xử sơ thẩm, đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại Uỷ ban nhân dã xã, phường nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADSTPTV;
- UBND nơi ĐKKH
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Giáp Trà Giang